

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày 01/02/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Cao Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Dương Quốc Tuấn- Chánh Thanh tra Sở khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.

2, Ông Dương Tuấn Anh- Giám đốc Viễn thông Huế.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

BLúp N (tên gọi khác: Nhất), sinh ngày 18 tháng 7 năm 1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn A K, xã A R, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; dân tộc: Tà Ôi; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quỳnh Nh ( đã chết ) và con bà Kê Thị A Đ ( Kăn Nhiêu); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 19/10/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trần Thị Hồng Minh- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

**-Người làm chứng:**

+ Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Liên H, xã Hương L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, (có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Viên Đăng N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn A Chi Hương S, xã A R, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, (có mặt tại phiên tòa).

+ Bà Kê Thị A Đ ( Kăn Nhiêu)

Địa chỉ: Thôn A K, xã A R, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt tại phiên tòa)

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Ba L, xã Hương L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, (có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Hồ Văn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A T, xã A Đ, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Địa chỉ: Tổ 4, số 4 thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bà Trần Thị Bình, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn A Đ, xã A Đ, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04 năm 2017, BLúp N sử dụng điện thoại di động của mình vào mạng Internet xem các clip trên trang Youtube có nội dung liên quan đến việc chế tạo súng hơi, súng bắn đạn thể thao nên nảy sinh ý định chế tạo cho mình một khẩu súng để dùng cho việc đi săn bắn. Đến tháng 05 năm 2017, BLúp N đã đến cơ sở thu mua phế liệu “Dũng” tại thôn Ba L, xã Hương L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế mua 02 (hai) ống nước bằng sắt có đường kính là 03 cm và 04 cm có chiều dài là 90 cm. Sau đó, đến quán sửa xe của anh Viên Đăng N (là bạn và BLúp N thường ra làm giúp những công việc sửa xe cho khách) sử dụng các dụng cụ máy cắt sắt loại cầm tay, máy hàn loại nhỏ để cắt hai ống nước trên thành các đoạn nhỏ và sử dụng máy trong quán để chế tạo các bộ phận khác gồm: bộ phận thân súng, bộ phận kim hỏa, búa đập, bộ phận tay cò, bộ phận khóa nòng và bệ khóa nòng rồi mang về nhà mình. Quá trình chế tạo BLúp N không cho Viên Đăng N biết chế tạo để làm gì. Đối với bộ phận báng súng BLúp N sử dụng đoạn gỗ dài khoảng 60cm có sẵn tại chỗ ở của mình và dùng cưa, dao để chế thành. Đến đầu tháng 08 năm 2017, BLúp N vào mạng xã hội đặt mua một nòng súng từ một chủ tài khoản “Cường Ero” không rõ tên, tuổi với giá 2.500.000 đồng. Hai bên thống nhất trả trước 1.000.000 đồng tiền đặt cọc bằng hình thức cào 10 (mười) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ cào là 100.000 đồng, sau đó nhắn mã số thẻ cào cho người bán qua tin nhắn Facebook. Số tiền còn lại 1.500.000 đồng đến ngày 08 tháng 08 năm 2017, BLúp N nhận bưu kiện từ nhân viên bưu điện (Trên bưu kiện gửi cho BLúp N có ghi thông tin người gửi là Quân- Đông Xuân, Phú Yên, số điện thoại: 0886124945). BLúp N mở ra bên trong là một nòng súng có chiều dài 60 cm và thanh toán số tiền còn lại cho nhân viên bưu điện. Khi có nòng súng, BLúp N đã thiết kế lắp nòng súng lắp vào bộ phận thân súng, lắp thêm bộ

phận ống nhôm, đèn laze và việc chế tạo khẩu súng hoàn thành vào ngày 09 tháng 09 năm 2017. Ngày hôm sau, BLúp N đến Chợ A L tại thị trấn huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế tìm và mua của một người phụ nữ (BLúp N không biết họ tên, nơi ở) 08 (tám) viên đạn với giá mỗi viên là 12.000 đồng, tổng cộng là 96.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30, ngày 11 tháng 09 năm 2017, BLúp N đã đến chỗ ở của Trần Văn Kh (bạn của BLúp N) để gọi Kh đi săn cùng, Kh đồng ý. Đến 19 giờ 30 ngày 11 tháng 09 năm 2017, Kh đến chỗ ở của BLúp N, sau đó cả hai cùng đi vào khu rừng I L, xã A R, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế để săn bắn. Khi đi săn, BLúp N trực tiếp mang vác khẩu súng, thực hiện các thao tác sử dụng khẩu súng bắn được 02 con vật (theo lời khai của BLúp N là con sóc) thì gọi Kh đến nhặt và cả hai cùng đi về. Trần Văn Kh đi bộ về chỗ ở còn BLúp N vác khẩu súng về nhà của mình để cất giấu tại phòng ngủ, sau đó đi đến nhà của anh Kh để làm thịt hai con vật cùng ăn và hẹn tối ngày sau sẽ cùng đi săn bắn tiếp. Đến 20 giờ ngày 12 tháng 09 năm 2017, anh Trần Văn Kh đến chỗ ở BLúp N, sau đó cả hai đi bộ vào khu rừng I L, xã A R, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, BLúp N là người mang vác khẩu súng. Khi phát hiện được hai con vật (theo lời khai của BLúp N là con sóc), BLúp N nạp đạn vào súng và bắn hai con vật rồi gọi anh Kh đến nhặt hai con vật đem về. Đến khoảng 22 giờ, BLúp N cùng Kh đi bộ về chỗ ở của Kh làm thịt ăn. Tại đây, BLúp N đã bảo Trần Văn Kh cất giấu khẩu súng. Anh Kh đồng ý và đem cất giấu vào trong tủ đựng áo quần tại chỗ ở của Kh. Ngày 13 tháng 09 năm 2017, BLúp N tự nguyện nộp khẩu súng trên cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành lập biên bản tạm giữ khẩu súng trên của BLúp N để tiến hành điều tra.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định số 75/PC45 trưng cầu giám định khẩu súng đã tạm giữ do BLúp N chế tạo. Ngày 03 tháng 10 năm 2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Kết luận Giám định số 322/GĐ, kết luận: Khẩu súng tạm giữ của BLúp N là vũ khí quân dụng.

\* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ gồm:

- 01 (một) khẩu súng dài 97,5 cm, báng súng làm bằng gỗ, màu nâu, thân và nòng súng làm bằng kim loại, màu đen, phía trong nòng súng có rãnh xoắn, phía trên nòng súng có gắn ống ngắm, phía dưới nòng súng có gắn đèn laser. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi khẩu súng trên tại kho vũ khí Phòng kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế để bảo quản theo quy định.

- 01 (một) cái kèm cắt sắt hiệu MEINFA đã qua sử dụng, có chiều dài 16cm (mười sáu centimet).

- 02 (hai) lò xo có kích thước như sau: 01 (một) lò xo có đường kính 1cm (một centimet) dài 11cm (mười một centimet); 01 (một) lò xo có đường kính 0,5 cm (không phải năm centimet) dài 12cm (mười hai centimet).

- 01 (một) lưỡi cắt sắt dùng cho máy cắt sắt (máy mơn) đã qua sử dụng có đường kính 7,5 cm (bảy phẩy năm centimet).

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn có chiều dài 3cm (ba centimet), có đường kính 3,8 cm (ba phẩy tám centimet).

- 01 (một) thanh kim loại hình tròn có chiều dài khoảng 15cm (mười lăm centimet).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Telego đã qua sử dụng, màu trắng có số IMEI 1: 862607026498120, số IMEI 2: 862607026498138, bên trong có 01 (một) sim viettel số 01694527886 và 01 (một) sim không rõ số do đã bị khóa 2 chiều.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo BLúp N về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo B Lúp N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo BLúp N bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, tạm giữ đến ngày xét xử sơ thẩm và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng dài 97,5 cm, báng súng làm bằng gỗ, màu nâu, thân và nòng súng làm bằng kim loại, màu đen, phía trong nòng súng có rãnh xoắn, phía trên nòng súng có gắn ống ngắm, phía dưới nòng súng có gắn đèn laser để xử lý theo quy định pháp luật. Tịch thu tiêu hủy đối với các công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách 01 (một) điện thoại di động hiệu Telego mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo BLúp N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về hoàn cảnh gia đình, ngoài ra trình độ học vấn của bị cáo không cao, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo BLúp N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo BLúp N thực hiện hành vi như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 04 đến tháng 09 năm 2017, do có ý định chế tạo súng dùng để đi săn nên BLúp N đã lên mạng tìm hiểu cách chế tạo và đặt mua của một đối tượng tên “Cường Ero” một nòng súng. Sau khi mua được nòng súng, BLúp N đã tự chế tạo các bộ phận còn lại và lắp ráp hoàn thành khẩu súng. BLúp N đã đến Chợ A Lưới tại thị trấn huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế mua (08) viên đạn sau đó sử dụng vào tối ngày 11 và 12 tháng 9 năm 2017. Sau đó, ngày 13 tháng 9 năm 2017 bị cáo đã tự nguyện nộp lại khẩu súng cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại bản kết luận Giám định số 322/GĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

- Khẩu súng tạm giữ của BLúp N có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- Căn cứ khoản 1, Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì khẩu súng trên là vũ khí.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2, Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì khẩu súng trên là vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo BLúp N về tội:” Chế tạo, tàng trữ, ..., sử dụng,.... vũ khí quân dụng,.....” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo BLúp N là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, do muốn thỏa mãn nhu cầu, sở thích của cá nhân dẫn đến việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã bị tạm giam là 03 tháng 13 ngày, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo ý kiến của đại diện Kiểm sát viên và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đang bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để giải quyết như sau:

Đối với 01 (một) khẩu súng dài 97,5 cm, báng súng làm bằng gỗ, màu nâu, thân và nòng súng làm bằng kim loại, màu đen, phía trong nòng súng có rãnh xoắn, phía trên nòng súng có gắn ống ngắm, phía dưới nòng súng có gắn đèn laser đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy

Đối với một số vật chứng gồm:

- 01 (một) cái kèm cắt sắt hiệu MEINFA đã qua sử dụng, có chiều dài 16cm (mười sáu centimet).

- 02 (hai) lò xo có kích thước như sau: 01 (một) lò xo có đường kính 1cm (một centimet) dài 11cm (mười một centimet); 01 (một) lò xo có đường kính 0,5 cm (không phải năm centimet) dài 12cm (mười hai centimet).

- 01 (một) lưỡi cắt sắt dùng cho máy cắt sắt (máy môn) đã qua sử dụng có đường kính 7,5 cm (bảy phẩy năm centimet).

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn có chiều dài 3cm (ba centimet), có đường kính 3,8 cm (ba phẩy tám centimet).

- 01 (một) thanh kim loại hình tròn có chiều dài khoảng 15cm (mười lăm centimet).

Những vật trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Telego đã qua sử dụng, màu trắng có số IMEI 1: 862607026498120, số IMEI 2: 862607026498138, bên trong có 01 (một) sim viettel số 01694527886 và 01 (một) sim không rõ số do đã bị khóa 2 chiều. Đây là phương tiện bị cáo dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, Trần Văn Kh đã có hành vi cùng đi vào rừng với bị cáo BLúp N để săn thú, sau đó cho bị cáo cất giấu súng tại nhà của mình. Tuy nhiên, Kh là người không biết chữ, không biết việc bị cáo chế tạo vũ khí, không nhận thức được khẩu súng mà bị cáo sử dụng là vũ khí quân dụng. Do đó, Cơ quan Công an không truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã giáo dục, nhắc nhở, răn đe là thỏa đáng.

[7] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo BLúp N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo BLúp N (tên gọi khác Nhất) phạm tội:” Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo B Lúp Nhách (tên gọi khác Nhất) 03 tháng 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 19/10/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng dài 97,5 cm, báng súng làm bằng gỗ, màu nâu, thân và nòng súng làm bằng kim loại, màu đen, phía trong nòng súng có rãnh xoắn, phía trên nòng súng có gắn ống ngắm, phía dưới nòng súng có gắn đèn laser. (Theo biên bản bàn giao vũ khí, khí tài giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 08/01/2018)

-Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cái kềm cắt sắt hiệu MEINFA đã qua sử dụng, có chiều dài 16cm (mười sáu centimet).

- 02 (hai) lò xo có kích thước như sau: 01 (một) lò xo có đường kính 1cm (một centimet) dài 11cm (mười một centimet); 01 (một) lò xo có đường kính 0,5 cm (không phải năm centimet) dài 12cm (mười hai centimet).

- 01 (một) lưỡi cắt sắt dùng cho máy cắt sắt (máy môn) đã qua sử dụng có đường kính 7,5 cm (bảy phẩy năm centimet).

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn có chiều dài 3cm (ba centimet), có đường kính 3,8 cm (ba phẩy tám centimet).

- 01 (một) thanh kim loại hình tròn có chiều dài khoảng 15cm (mười lăm centimet).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Telego đã qua sử dụng, màu trắng có số IMEI 1: 862607026498120, số IMEI 2: 862607026498138, bên trong có 01 (một) sim viettel số 01694527886 và 01 (một) sim không rõ số do đã bị khóa 2 chiều.

( Toàn bộ tang vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09/01/2018)

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 21, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo BLúp N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV27- CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: Tòa HS, Vp, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Cao Sơn**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

